

PHỤ LỤC 1: XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH BỀ MẶT THÂN THỂ NGƯỜI TỪ CHIỀU CAO VÀ CÂN NẶNG

Do giữa kích thước và cân nặng của người bệnh có mối quan hệ phụ thuộc, việc xác định liều lượng thuốc trên cơ sở diện tích bề mặt thân thể người đôi khi lại tốt hơn theo cân nặng. Diện tích bề mặt thân thể bình thường trung bình của một người nam giới trưởng thành là 1,8 m². Bảng sau đây trình bày mối liên hệ giữa ba yếu tố: chiều cao (centimet), cân nặng (kilogram) và diện tích bề mặt thân thể (centimet vuông). Giá trị được tính từ công thức của DuBois và DuBois (*Archsintern. Med. 1916,17: 863-71*).

$$S = W^{0,425} \times H^{0,725} \times 71,84$$

Trong đó:

- S là diện tích bề mặt thân thể (cm²).
- W là khối lượng cơ thể (kg).
- H là chiều cao cơ thể (cm).

**BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH BỀ MẶT THÂN THỂ NGƯỜI
(Biểu thị bằng m²)**

Chiều cao (cm)	90	95	100	105	110	115	120	125	130	135	140	145	150	155	160	165	170	170	180	185	190	195												
Cân nặng (kg)																																		
10	0,50	0,52	0,54	0,56																														
12,5	0,55	0,57	0,59	0,61	0,64																													
15	0,59	0,62	0,64	0,66	0,69	0,71	0,73																											
17,5	0,63	0,66	0,68	0,71	0,73	0,76	0,78	0,80																										
20	0,67	0,70	0,72	0,75	0,78	0,80	0,83	0,85	0,88	0,90																								
22,5					0,76	0,79	0,82	0,84	0,87	0,89	0,92	0,95	0,97	1,00																				
25							0,82	0,85	0,88	0,91	0,94	0,96	0,99	1,02	1,04	1,07																		
27,5							0,86	0,89	0,92	0,95	0,97	1,00	1,03	1,06	1,08	1,11	1,14	1,16																
30									0,92	0,95	0,98	1,01	1,04	1,07	1,11	1,13	1,15	1,18	1,21	1,24														
32,5									0,95	0,98	1,02	1,05	1,08	1,11	1,14	1,16	1,19	1,22	1,25	1,28	1,31													
35									1,02	1,05	1,08	1,11				1,14	1,17	1,20	1,23	1,26	1,29	1,32	1,35											
37,5									1,08	1,11	1,14				1,17	1,21	1,24	1,27	1,30	1,33	1,36	1,39	1,42											
40											1,14	1,17				1,21	1,24	1,27	1,30	1,33	1,37	1,40	1,43	1,46										
42,5											1,17	1,21				1,24	1,27	1,30	1,34	1,37	1,40	1,43	1,46	1,50	1,53									
45													1,24				1,27	1,30	1,34	1,37	1,40	1,44	1,47	1,50	1,53	1,56								
47,5													1,26				1,30	1,33	1,37	1,40	1,44	1,47	1,50	1,53	1,57	1,60								
50													1,29				1,33	1,36	1,40	1,43	1,47	1,50	1,54	1,57	1,60	1,64								
52,5															1,36	1,39	1,43	1,46	1,50	1,53	1,57	1,60	1,64	1,67	1,70	1,74	1,77							
55															1,38	1,42	1,46	1,49	1,53	1,56	1,60	1,63	1,67	1,70	1,74	1,77	1,80							
57,5															1,45	1,48	1,52	1,56	1,59	1,63	1,66	1,70	1,74	1,77	1,80	1,84								
60															1,47	1,51	1,55	1,59	1,62	1,66	1,70	1,73	1,77	1,80	1,84	1,87								
62,5																	1,54	1,58	1,61	1,65	1,69	1,72	1,76	1,78	1,83	1,87	1,91							
65																	1,56	1,60	1,64	1,68	1,72	1,75	1,79	1,82	1,86	1,90	1,94							
67,5																	1,63	1,67	1,71	1,74	1,78	1,82	1,86	1,90	1,93	1,97								
70																	1,65	1,69	1,73	1,77	1,81	1,85	1,89	1,92	1,96	2,00								
72,5																			1,72	1,76	1,80	1,84	1,88	1,91	1,95	1,99	2,03							
75																					1,74	1,78	1,82	1,86	1,90	1,94								
77,5																							1,81	1,85	1,89	1,93	1,97							
80																									1,83	1,87	1,92	1,96	2,00					
82,5																											1,90	1,94	1,98	2,02				
85																													1,96	2,01	2,05			
87,5																													1,99	2,03	2,07			
90																													2,06	2,10	2,14	2,18	2,22	
92,5																													2,08	2,12	2,17	2,21	2,25	
95																													2,15	2,19	2,23	2,28		
97,5																													2,17	2,22	2,26	2,30		
100																															2,24	2,28	2,33	
102,5																															2,26	2,31	2,35	
105																																	2,33	2,38
107,5																																	2,40	

Đôi chiều hàng dọc là cân nặng với hàng ngang là chiều cao sẽ cho số liệu diện tích bề mặt thân thể tính ra m². Ví dụ: Một người có chiều cao 165 cm và cân nặng 60 kg sẽ có diện tích bề mặt thân thể là 1,66 m².